TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN V.3: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 41, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Vũ Nguyệt Anh	1	25	7.0	*Bảy*	
2	Vũ Đình Bằng	2	14	7.0	*Bảy*	
3	Nguyễn Thị Biên	3	49	7.0	*Bảy*	
4	Hầu Thị Minh Chi	4	35	7.0	*Bảy*	
5	Nguyễn Thị Chuyên	5	33	7.0	*Bảy*	
6	Nguyễn Mạnh Cường	6	56	7.0	*Bảy*	
7	Dương Văn Dân	7	46	6.0	*Sáu*	
8	Nguyễn Thị Giang	8	16	8.0	*Tám*	
9	Nguyễn Thị Hà	9	01	8.0	*Tám*	
10	Dương Văn Hải	10	63	7.0	*Bảy*	
11	Nguyễn Văn Hải	11	55	7.5	*Bảy rưỡi*	
12	Nguyễn Thị Hoa	12	03	8.0	*Tám*	
13	Lương Văn Hoan	13	28	8.0	*Tám*	
14	Nguyễn Viết Hoan	14	07	7.0	*Bảy*	
15	Ma Doãn Hội	15	57	7.0	*Bảy*	
16	Vũ Văn Hội	16	40	7.0	*Bảy*	
17	Nông Thị Huệ	17	15	7.0	*Bảy*	
18	Triệu Kim Huệ	18	48	7.5	*Bảy rưỡi*	
19	Trương Thế Hưng	19	12	7.0	*Bảy*	
20	Dương Thu Hương	20	50	8.0	*Tám*	
21	Đỗ Thị Lan Hương	21	08	7.0	*Bảy*	
22	Hoàng Thị Hương	22	32	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Trần Thị Lan Hương	23	39	7.0	*Bảy*	
24	Đoàn Đình Khánh	24	19	7.0	*Bảy*	
25	Nguyễn Trọng Khánh	25	66	7.0	*Bảy*	
26	Lưu Phong Lan	26	47	8.0	*Tám*	
27	Lường Thị Thu Lịch	27	52	8.0	*Tám*	
28	Hoàng Thanh Liêm	28	23	7.0	*Bảy*	
29	Lê Thị Liễu	29	22	7.5	*Bảy rưỡi*	
30	Nguyễn Văn Linh	30	10	7.0	*Bảy*	
31	Nguyễn Xuân Linh	31	26	7.0	*Bảy*	
32	Ngô Tuấn Long	32	44	7.0	*Bảy*	
33	Nguyễn Văn Mạnh	33	06	8.0	*Tám*	
34	Nguyễn Thị Ngân	34	29	6.5	*Sáu rưỡi*	
35	Đặng Thị Ngọc	35	27	8.0	*Tám*	
36	Lương Văn Ngọc	36	51	7.5	*Bảy rưỡi*	
37	Nguyễn Công Nguyên	37	58	6.5	*Sáu rưỡi*	
38	Dương Thị Nguyệt	38	21	7.0	*Bảy*	
39	Phạm Thị Nguyệt	39	64	8.0	*Tám*	
40	Chu An Ninh	40	38	8.0	*Tám*	
4	Đào Thanh Phương	41	65	7.5	*Bảy rưỡi*	
42	Nguyễn Thanh Phương	42	42	7.0	*Bảy*	
43	Nguyễn Vũ Quang	43	67	7.0	*Bảy*	
44	Nguyễn Văn Quảng	44	34	8.0	*Tám*	
45	Bùi Thị Lệ Quyên	45	41	7.5	*Bảy rưỡi*	
46	Nguyễn Minh Thái	46	36	7.5	*Bảy rưỡi*	
47	Nguyễn Thị Thái	47	17	7.5	*Bảy rưỡi*	
48	Đào Văn Thiết	48	62	7.5	*Bảy rưỡi*	
49	Trần Tiến Thịnh	49	59	7.5	*Bảy rưỡi*	
50	Lã Thị Thơm	50	02	8.0	*Tám*	
51	Trần Thị Bằng Thương	51	11	7.5	*Bảy rưỡi*	
52	Ngô Thị Thúy	52	31	8.0	*Tám*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Lường Trọng Trách	53	20	7.0	*Bảy*	
54	Lưu Văn Trình	54	45	6.5	*Sáu rưỡi*	
55	Ma văn Trọng	55	53	6.5	*Sáu rưỡi*	
56	Tạ Thị Tú	56	30	8.0	*Tám*	
57	Mai Anh Tuân	57	24	6.5	*Sáu rưỡi*	
58	Lê Thị Ái Tuân	58	05	7.0	*Bảy*	
59	Ma Thanh Tuấn	59	09	7.0	*Bảy*	
60	Mai Đình Tuấn	60	37	8.0	*Tám*	
61	Nguyễn Đức Tùng	61	60	8.0	*Tám*	
62	Nguyễn Thị Tươi	62	54	7.0	*Bảy*	
63	Dương Văn Tuyến	63	61	6.5	*Sáu rưỡi*	
64	Dương Đức Vũ	64	18	7.0	*Bảy*	
65	Đào Văn Vững	65	04	8.0	*Tám*	
66	Ma Thị Xuyến	66	13	7.0	*Bảy*	
67	Nguyễn Thị Tám	67	43	7.5	*Bảy rưỡi*	

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hồng Mây

KHOA XDĐ
TRƯỞNG KHOA

Ngô Thị Hồng Nhung

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên